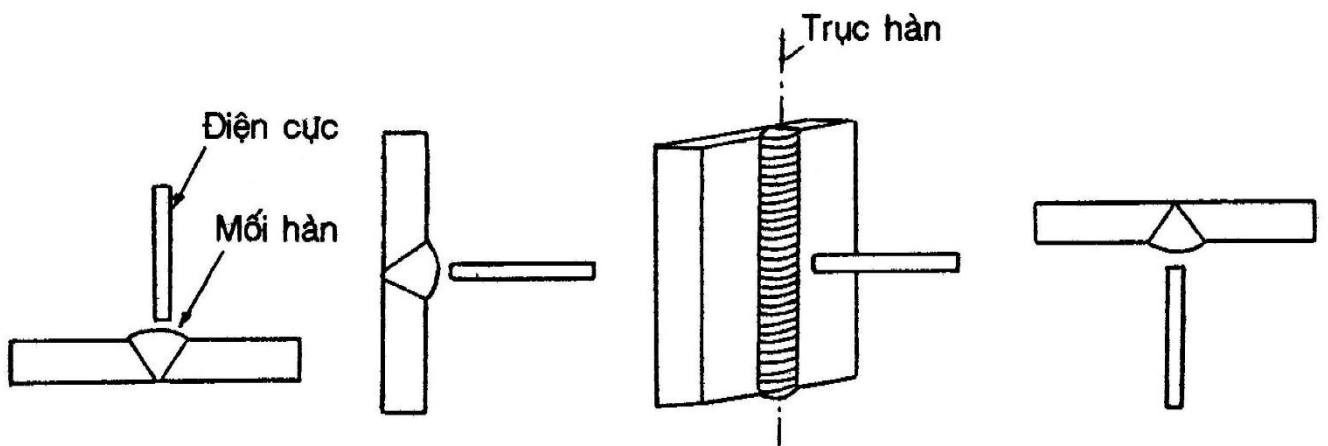
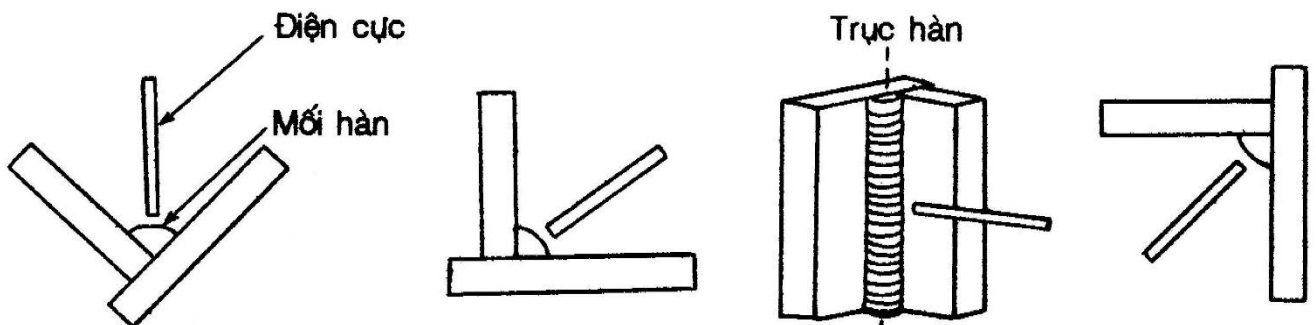


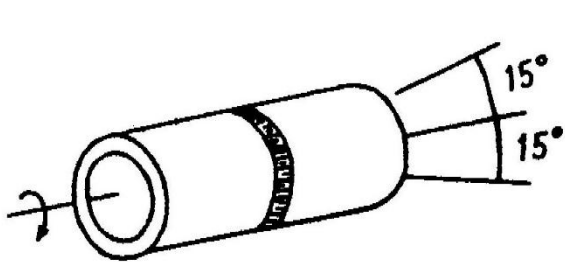
KÝ HIỆU CÁC VỊ TRÍ MỐI HÀN



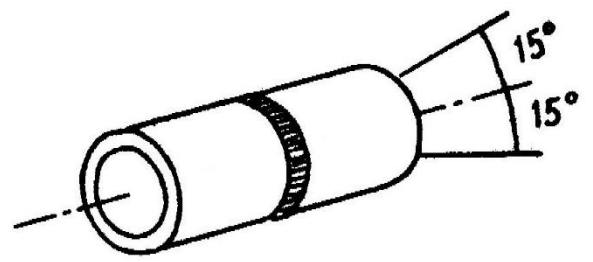
a) Hàn sắp (1G) b) Hàn ngang (2G) c) Hàn đứng (3G) d) Hàn ngửa (4G)



(a) Hàn sắp (1F) (b) Hàn ngang (2F) (c) Hàn đứng (3F) (d) Hàn ngửa (4F)



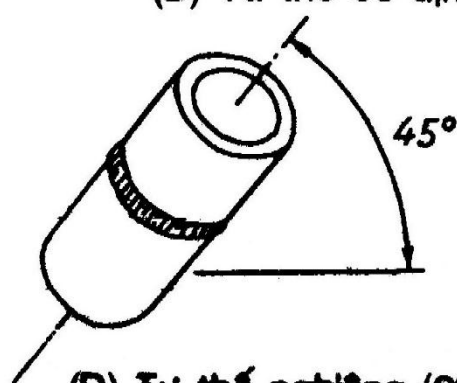
(A) Tư thế quay ngang (1GR)



(B) Tư thế cố định ngang (5G)



(C) Tư thế đứng (2G)



(D) Tư thế nghiêng (6G)